| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>PHƯỜNG THẠCH KHÔI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 5300/TB-UBND | *Thạch Khôi, ngày 01 tháng 10 năm 2026* |

# THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT
## Để thực hiện Dự án: Mở rộng đường trục Tổ dân phố Nguyễn Xá (đoạn từ nhà ông Thanh đến nhà ông Trúc)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng quy định về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị Quyết số 33/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Hồng đồng nhân dân thành phố Hải phòng về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất trên địa bàn thành phố năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu 3C (Phân khu Khu vực phường Thạch Khôi), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND phường Thạch Khôi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng đường trục Tổ dân phố Nguyễn Xá (đoạn từ nhà ông Thanh đến qua nhà ông Trúc);

Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND phường Thạch Khôi về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng đường trục Tổ dân phố Nguyễn Xá (đoạn từ nhà ông Thanh đến qua nhà ông Trúc).

Xét đề nghị của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường tại Tờ trình số 197/TTr-XDNNMT ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi thông báo như sau:

**1. Thu hồi đất** của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức *(có tên trong danh sách kèm theo).*

- Vị trí khu đất tại phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng;
- Diện tích đất ở tại đô thị (ODT) dự kiến thu hồi: **1.972,7m$^2$**

Vị trí giới hạn khu đất được xác định trên cơ sở Trích lục bản đồ địa chính, hệ tọa độ VN – 2000, tờ bản đồ số 28 khu vực phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng, do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng lập ngày 04 tháng 9 năm 2026.

**2. Lý do thu hồi đất:**

Thực hiện Dự án: Mở rộng đường trục Tổ dân phố Nguyễn Xá (đoạn từ nhà ông Thanh đến nhà ông Trúc) theo khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.

**3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:**

Thời gian bắt đầu từ ngày 01/10/2026 đến ngày 01/11/2026 (cụ thể do Hội đồng GPMB dự án làm việc với Tổ dân phố và các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức).

**4. Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư:**

Sau khi Chủ tịch UBND phường Thạch Khôi ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức sử dụng đất để thu hồi phục vụ dự án. Ban QLDA đầu tư xây dựng phường sẽ tổ chức tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức theo quy định.

Về tái định cư: Không bố trí tái định cư.

Các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức *(có tên trong danh sách kèm theo)* có trách nhiệm phối hợp với Ban QLDA đầu tư xây dựng phường thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê cây cối, tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Trong trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, xác định diện tích đất, thống kê cây cối, tài sản gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- TT Đảng ủy phường (để b/c);
- TT HĐND phường (để b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- HĐ GPMB dự án;
- Phòng XD,NN&MT;
- Ban QLDA đầu tư xây dựng phường;
- Các hộ gia đình, cá nhân có tên kèm theo thông báo;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Tăng Văn Quản**

**BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH GPMB**

Tên dự án: Mở rộng đường trục Tổ dân phố Nguyễn Xá (đoạn từ nhà ông Thanh đến nhà ông Trúc)

Địa điểm: Phường Thạch Khôi, thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Thông báo số: 5300 /TB-UBND ngày 01 /10/2026 của Chủ tịch UBND phường Thạch Khôi)*

| STT | Tờ bản đồ số | Thửa đất số | Chủ sử dụng, quản lý đất | Diện tích thửa đất ($m^2$) | Trong đó | | Loại đất | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Diện tích thực hiện dự án ($m^2$) | Diện tích còn lại ($m^2$) | | |
| 1 | 28 | 14 | Nguyễn Văn Thanh | 213,9 | 15,7 | 198,2 | ODT | |
| 2 | 28 | 15 | Nguyễn Văn Hai | 145,4 | 11,8 | 133,6 | ODT | |
| 3 | 28 | 16 | Nguyễn Văn Toản, Nguyễn Thị Lan | 147,4 | 22,1 | 125,3 | ODT | |
| 4 | 28 | 36 | Phạm Thị Đoan | 344,9 | 45 | 299,9 | ODT | |
| 5 | 28 | 37 | Nguyễn Văn Chiến | 154,3 | 23,2 | 131,1 | ODT | |
| 6 | 28 | 38 | Hoàng Đức Tấn, Nguyễn Thị Loan | 328,6 | 34,2 | 294,4 | ODT | |
| 7 | 28 | 39 | Hoàng Đức Hanh | 375,9 | 39,5 | 336,4 | ODT | |
| 8 | 28 | 74 | Nguyễn Văn Phồn | 278,4 | 26,7 | 251,7 | ODT | |
| 9 | 28 | 75 | Nguyễn Văn Nhuyên | 150,8 | 16,3 | 134,5 | ODT | |
| 10 | 28 | 93 | Hoàng Đức Phương | 257,7 | 34,6 | 223,1 | ODT | |
| 11 | 28 | 94 | Hoàng Đức Thạp | 381 | 25,7 | 355,3 | ODT | |
| 12 | 28 | 95 | Hoàng Đức Duy | 212,7 | 19,6 | 193,1 | ODT | |
| 13 | 28 | 128 | Hoàng Đức Vinh, Nguyễn Thị Mừng | 486,3 | 16,3 | 470 | ODT | |
| 14 | 28 | 129 | Nguyễn Đình Nghiêm,Hoàng Thị Nhiên | 139,3 | 19,8 | 119,5 | ODT | |
| 15 | 28 | 130 | Nguyễn Văn Tựa | 364,5 | 42,8 | 321,7 | ODT | |
| 16 | 28 | 141 | Nguyễn Thị Sắc | 200,2 | 9,4 | 190,8 | ODT | |
| 17 | 28 | 142 | Vũ Thanh Sơn | 134,5 | 6,5 | 128 | ODT | |
| 18 | 28 | 143 | Nguyễn Văn Sông | 176,3 | 9 | 167,3 | ODT | |
| 19 | 28 | 145 | Nguyễn Văn Khải | 142,9 | 7,2 | 135,7 | ODT | |
| 20 | 28 | 146 | Nguyễn Văn Tuyển | 172,2 | 7,6 | 164,6 | ODT | |
| 21 | 28 | 147 | Nguyễn Thị Liên | 214,3 | 7 | 207,3 | ODT | |
| 22 | 28 | 148 | Nguyễn Văn Bằng, Bùi Thị Nhàn | 477,3 | 11,5 | 465,8 | ODT | |
| 23 | 28 | 157 | UBND Phường Thạch Khôi | 2017,6 | 1180,4 | 837,2 | DGT | |
| 24 | 28 | 195 | Nguyễn Văn Thảo, Nguyễn Thị Hương | 148 | 9 | 139 | ODT | |
| 25 | 28 | 196 | Vũ Thị Xoa | 293,1 | 20 | 273,1 | ODT | |
| 26 | 28 | 197 | Nguyễn Văn Thanh | 136,6 | 9,7 | 126,9 | ODT | |
| 27 | 28 | 199 | Nguyễn Văn In | 125,2 | 7,7 | 117,5 | ODT | |
| 28 | 28 | 200 | Nguyễn Bá Thuy, Trần Thị Nhung | 132,5 | 7,5 | 125 | ODT | |
| 29 | 28 | 208 | Nguyễn Văn Hiền, Nguyễn Thị Luyến | 188,2 | 16,9 | 171,3 | ODT | |
| 30 | 28 | 209 | Nguyễn Đình Xuân | 164,5 | 10,8 | 153,7 | ODT | |

| STT | Tờ bản đồ số | Thửa đất số | Chủ sử dụng, quản lý đất | Diện tích thửa đất ($m^2$) | Trong đó | | Loại đất | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Diện tích thực hiện dự án ($m^2$) | Diện tích còn lại ($m^2$) | | |
| 31 | 28 | 211 | Vũ Văn Sáng, Nguyễn Thị Thanh | 597,3 | 32,6 | 564,7 | ODT | |
| 32 | 28 | 246 | Vũ Thị Thuý | 140,9 | 6,1 | 134,8 | ODT | |
| 33 | 28 | 247 | Nguyễn Văn Luyến, Nguyễn Thị Chính | 186,3 | 17,9 | 168,4 | ODT | |
| 34 | 28 | 281 | Nguyễn Văn Tâm | 107 | 11,7 | 95,3 | ODT | |
| 35 | 28 | 282 | Nguyễn Đình Tuyến | 132,9 | 21 | 111,9 | ODT | |
| 36 | 28 | 289 | Hoàng Đức Toản | 99,5 | 7,9 | 91,6 | ODT | |
| 37 | 28 | 290 | Nguyễn Đình Chúc, Đặng Thị Oanh | 160,6 | 11,6 | 149 | ODT | |
| 38 | 28 | 323 | Nguyễn Thị Chẽ | 72,3 | 10,7 | 61,6 | ODT | |
| 39 | 28 | 331 | Nguyễn Văn Vi | 102,2 | 16,5 | 85,7 | ODT | |
| 40 | 28 | 332 | Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Điển | 91,1 | 12,2 | 78,9 | ODT | |
| 41 | 28 | 352 | Đỗ Thị Năng | 90,5 | 9,4 | 81,1 | ODT | |
| 42 | 28 | 361 | Vũ Xuân Sang | 111,5 | 6,6 | 104,9 | ODT | |
| 43 | 28 | 365 | Nguyễn Văn Hay, Vũ Thị Luận | 148,5 | 9,8 | 138,7 | ODT | |
| 44 | 28 | 366 | Nguyễn Văn Thanh | 280,2 | 23,6 | 256,6 | ODT | |
| 45 | 28 | 376 | Hoàng Đức Nhâm | 339,9 | 29,5 | 310,4 | ODT | |
| 46 | 28 | 409 | Nguyễn Thành Hơn | 80,6 | 11,3 | 69,3 | ODT | |
| 47 | 28 | 460 | Hoàng Đức Nhâm | 70,1 | 10,8 | 59,3 | ODT | |
| 48 | 28 | 461 | Nguyễn Văn Thi | 143,5 | 10 | 133,5 | ODT | |
| **Tổng** | | | | **11.659,40** | **1.972,70** | **9.686,70** | | |

**- Tổng diện tích đất ở đô thị (ODT) thực hiện dự án: 1.972,7 m²**